

Số: 658/BC-UBND

Quang Hưng, ngày 02 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành Luật Phí và lệ phí

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015.

Thực hiện Công văn số 5953/STC-HCSN ngày 17/9/2026 V/v đánh giá tình hình thực hiện Luật Phí và lệ phí. Kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT PHÍ VÀ LỆ PHÍ

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật

Trong thời gian qua, UBND xã Quang Hưng đã quan tâm triển khai, phổ biến các quy định của Luật Phí và lệ phí và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến cán bộ, công chức có liên quan đến công tác thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí.

Nội dung tuyên truyền, phổ biến tập trung vào các quy định về đối tượng chịu phí, lệ phí; đối tượng nộp phí, lệ phí; mức thu; chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức thu và quyền, nghĩa vụ của người nộp phí, lệ phí.

Việc tuyên truyền, phổ biến được thực hiện thông qua các cuộc họp cơ quan, triển khai văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và lồng ghép trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Cán bộ, công chức được phân công theo dõi lĩnh vực phí, lệ phí thường xuyên nghiên cứu, cập nhật các văn bản mới có liên quan

2. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật Phí và lệ phí; ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí

UBND xã thực hiện việc quản lý, thu và nộp phí, lệ phí theo đúng thẩm quyền, đối tượng, mức thu và chế độ quản lý tài chính được cấp có thẩm quyền quy định.

Các khoản thu phí, lệ phí phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được thực hiện trên cơ sở các quy định pháp luật hiện hành; việc thu, nộp và quản lý nguồn thu được thực hiện theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và ngân sách nhà nước.

Trong quá trình thực hiện, UBND xã thường xuyên rà soát các khoản thu thuộc phạm vi quản lý để bảo đảm việc thu đúng đối tượng, đúng mức thu, đúng chế độ và hạn chế tình trạng thu không đúng quy định.

2.1. Tình hình ban hành và thực hiện các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn

Hệ thống văn bản quy định về phí, lệ phí cơ bản tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện tại địa phương. Các văn bản hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh được UBND xã tiếp nhận, triển khai đến các bộ phận chuyên môn có liên quan để tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, một số quy định liên quan đến phí, lệ phí có sự thay đổi theo từng lĩnh vực chuyên ngành; việc cập nhật và áp dụng tại cấp xã đòi hỏi cán bộ, công chức thường xuyên theo dõi văn bản mới và đối chiếu với các quy định có liên quan.

2.2. Các quy định không còn phù hợp hoặc chưa được áp dụng

Qua quá trình thực hiện tại cấp xã, việc xác định các khoản phí, lệ phí chủ yếu căn cứ vào danh mục, mức thu và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với những khoản thu không còn phát sinh hoặc không còn phù hợp do thay đổi về thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, phương thức cung cấp dịch vụ công và phân cấp, phân quyền, đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp tục rà soát, cập nhật để bảo đảm thống nhất giữa quy định pháp luật và thực tiễn.

2.3. Việc ban hành công văn hướng dẫn thực hiện chính sách phí, lệ phí

UBND xã chủ yếu thực hiện các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan cấp trên; không ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định thêm các khoản phí, lệ phí ngoài thẩm quyền.

Các nội dung hướng dẫn nghiệp vụ trong quá trình thực hiện được thực hiện trên cơ sở quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực phí, lệ phí theo thẩm quyền

Sau sáp nhập đơn vị hành chính đến hết năm 2025, UBND xã thực hiện tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực phí, lệ phí theo đúng thẩm quyền và quy định pháp luật.

Số liệu cụ thể được tổng hợp theo hồ sơ, sổ tiếp công dân, sổ theo dõi đơn thư và hồ sơ xử lý vi phạm của UBND xã. Trường hợp không phát sinh, ghi: “Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn xã không phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo và vụ việc vi phạm pháp luật về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết, xử lý của UBND xã.”.

4. Tình hình thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định trách nhiệm trong quản lý nhà nước khi triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Việc thực hiện Luật Phí và lệ phí trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp đặt ra yêu cầu tiếp tục rà soát, phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cấp, từng cơ quan trong việc tổ chức thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí.

Đối với cấp xã, cần bảo đảm việc thực hiện các khoản thu thuộc thẩm quyền theo đúng quy định; đồng thời xác định rõ trách nhiệm phối hợp giữa UBND xã với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và các đơn vị cung cấp dịch vụ công.

Trong quá trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đề nghị tiếp tục có hướng dẫn cụ thể đối với các khoản thu, nhiệm vụ và trách nhiệm được chuyển giao, phân cấp để bảo đảm thống nhất trong thực hiện

5. Về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực phí, lệ phí tại cơ quan, tổ chức

UBND xã phân công cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính - ngân sách và theo dõi các khoản phí, lệ phí phát sinh trên địa bàn.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, công tác phí, lệ phí liên quan đến nhiều lĩnh vực chuyên ngành và thường xuyên có sự thay đổi về chính sách, do đó cần tiếp tục được tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và cập nhật kịp thời các quy định mới.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT PHÍ VÀ LỆ PHÍ, ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, BẤT CẬP, HẠN CHẾ

1. Kết quả thực hiện

1.1. Về phạm vi điều chỉnh, khái niệm và phân định phí, lệ phí

Luật Phí và lệ phí đã tạo cơ sở pháp lý để phân định giữa phí, lệ phí với giá dịch vụ và các khoản thu khác. Tại cấp xã, việc xác định và thực hiện các khoản thu cơ bản được căn cứ vào danh mục phí, lệ phí và quy định chuyên ngành có liên quan.

Tuy nhiên, trong thực tế vẫn có những trường hợp cần nghiên cứu, hướng dẫn rõ hơn về ranh giới giữa phí và giá dịch vụ, nhất là đối với các dịch vụ công được cung cấp theo cơ chế tự chủ hoặc có yếu tố xã hội hóa.

1.2. Về Danh mục phí, lệ phí

UBND xã thực hiện các khoản phí, lệ phí thuộc phạm vi quản lý theo danh mục do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Đối với từng khoản thu, việc thực hiện căn cứ vào văn bản quy định, đối tượng thu, đối tượng nộp, mức thu và chế độ quản lý, sử dụng.

Đề nghị tiếp tục rà soát Danh mục phí, lệ phí để kịp thời loại bỏ những khoản không còn phát sinh, sửa đổi những khoản không còn phù hợp và nghiên cứu bổ sung những khoản phát sinh từ các hoạt động, dịch vụ mới theo quy định của pháp luật.

1.3. Về nguyên tắc xác định mức thu phí, lệ phí

Việc thu phí, lệ phí được thực hiện theo mức thu do cơ quan có thẩm quyền quy định.

Mức thu cơ bản bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với quy định hiện hành. Đối với các khoản phí được để lại, việc xác định chi phí và mức độ bù đắp

chi phí cần tiếp tục được hướng dẫn thống nhất để tạo thuận lợi cho đơn vị tổ chức thu.

1.4. Về miễn, giảm phí, lệ phí

Việc miễn, giảm phí, lệ phí được thực hiện theo đúng đối tượng và điều kiện do pháp luật quy định. UBND xã thực hiện công khai, hướng dẫn người dân thực hiện các chính sách miễn, giảm khi có đủ điều kiện.

Chính sách miễn, giảm phí, lệ phí góp phần bảo đảm quyền lợi của các đối tượng chính sách, đối tượng được hưởng chính sách an sinh xã hội và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

1.5. Về quản lý, thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí

Việc quản lý, thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí được thực hiện theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và ngân sách nhà nước.

Các khoản thu được theo dõi, hạch toán và quản lý theo quy định; thực hiện nộp ngân sách nhà nước hoặc để lại cho đơn vị theo đúng tỷ lệ, chế độ được cấp có thẩm quyền quy định.

Số liệu thực hiện giai đoạn 2021-2025 và ước thực hiện năm 2026 được tổng hợp tại Phụ lục 2 kèm theo báo cáo. Việc quản lý nguồn thu cơ bản bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công.

1.6. Về tổ chức thu, phân cấp và phân quyền

Việc tổ chức thu được thực hiện bởi cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thu theo quy định. UBND xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong phạm vi thẩm quyền; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trong quá trình triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, việc phân định rõ thẩm quyền giữa các cấp là yêu cầu cần thiết nhằm tránh chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ và bảo đảm trách nhiệm quản lý.

1.7. Về cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và phương thức thu

Việc cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thanh toán điện tử đã góp phần tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức khi thực hiện nghĩa vụ phí, lệ phí.

UBND xã từng bước thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và các phương thức thanh toán điện tử theo điều kiện hạ tầng và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống cần tiếp tục được hoàn thiện để giảm thời gian thực hiện thủ tục, hạn chế việc người dân phải cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu.

2. Đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế

2.1. Ưu điểm

Đối với quản lý nhà nước: Luật Phí và lệ phí tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý, thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí; góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong quản lý tài chính.

Đối với ngân sách nhà nước: Việc quản lý các khoản phí, lệ phí theo quy định góp phần tăng cường quản lý nguồn thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ và hạn chế thất thu ngân sách.

Đối với người dân và doanh nghiệp: Các quy định về đối tượng thu, mức thu và chế độ miễn, giảm tạo cơ sở để người dân, doanh nghiệp biết và thực hiện nghĩa vụ tài chính minh bạch.

Đối với tổ chức thu: Các quy định về tỷ lệ để lại, quản lý và sử dụng nguồn thu tạo điều kiện cho đơn vị có nguồn kinh phí phục vụ công tác tổ chức thu và thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.2. Bất cập, hạn chế

Một số quy định về phí, lệ phí cần tiếp tục được rà soát để phù hợp với sự thay đổi của thực tiễn, nhất là trong bối cảnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, tổ chức lại bộ máy và thực hiện phân cấp, phân quyền.

Một số khoản thu có sự giao thoa giữa phí và giá dịch vụ, giữa phí và các khoản thu khác; trong một số trường hợp cần có hướng dẫn cụ thể để cơ sở áp dụng thống nhất.

Việc thực hiện thu điện tử, kết nối dữ liệu và chia sẻ thông tin phục vụ thu phí, lệ phí tại cơ sở còn phụ thuộc vào hạ tầng công nghệ thông tin và mức độ liên thông giữa các hệ thống.

2.3. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan: hệ thống pháp luật liên quan đến phí, lệ phí có mối quan hệ với nhiều lĩnh vực như ngân sách nhà nước, giá, thuế, đất đai, tư pháp, tài nguyên và môi trường, dịch vụ công; đồng thời thường xuyên được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn.

Nguyên nhân chủ quan: công tác cập nhật, phổ biến văn bản ở cơ sở có thời điểm chưa kịp thời; cán bộ thực hiện nhiệm vụ phí, lệ phí thường phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực; nguồn lực về nhân sự và hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của pháp luật

1.1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật Phí và lệ phí

1.1.1. Về phạm vi điều chỉnh, khái niệm và phân định phí, lệ phí

Cần tiếp tục làm rõ hơn ranh giới giữa phí, lệ phí với giá dịch vụ và các khoản thu khác, nhất là đối với các dịch vụ công có sự thay đổi phương thức cung cấp.

1.1.2. Về Danh mục phí, lệ phí

Một số hoạt động, dịch vụ phát sinh trong thực tiễn có thể thay đổi theo quá trình cải cách hành chính và chuyển đổi số. Do đó, Danh mục phí, lệ phí cần được rà soát, cập nhật thường xuyên.

1.1.3. Về nguyên tắc xác định mức thu

Việc xác định mức thu trong một số trường hợp cần gắn chặt hơn với chi phí thực tế cung cấp dịch vụ và mức độ bù đắp chi phí, đồng thời bảo đảm phù hợp với khả năng đóng góp của người dân.

1.1.4. Về miễn, giảm phí, lệ phí

Cần tiếp tục rà soát để bảo đảm các quy định về miễn, giảm được thống nhất giữa các lĩnh vực, thuận lợi cho việc xác định đối tượng và kiểm tra hồ sơ chứng minh.

1.1.5. Về quản lý thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí

Cần tiếp tục hoàn thiện quy định về quản lý nguồn thu, cơ chế để lại, sử dụng nguồn phí và phương thức thu điện tử, bảo đảm đồng bộ với pháp luật về ngân sách nhà nước.

1.1.6. Về tổ chức thu, phân cấp và phân quyền

Trong quá trình thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, cần quy định rõ trách nhiệm và thẩm quyền của cấp xã, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị tổ chức thu, nhất là đối với các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền.

1.1.7. Về cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và phương thức thu

Cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế thu điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống nhằm giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho người dân.

1.2. Khó khăn, vướng mắc do giao thoa với pháp luật có liên quan

Khó khăn, vướng mắc chủ yếu tập trung ở mối quan hệ giữa pháp luật về phí, lệ phí với pháp luật về giá, ngân sách nhà nước, quản lý thuế, đơn vị sự nghiệp công lập và pháp luật chuyên ngành.

Trong thực tế, khi có sự thay đổi về chính sách chuyên ngành, cần đồng thời rà soát các quy định về phí, lệ phí để bảo đảm không xảy ra tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn hoặc khoảng trống pháp lý.

2. Khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện Luật Phí và lệ phí

2.1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

Kinh phí, cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin tại cấp xã cần tiếp tục được quan tâm đầu tư, nhất là phục vụ việc thu điện tử, lưu trữ dữ liệu và kết nối với các hệ thống dùng chung.

Về nhân lực, cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ phí, lệ phí chủ yếu kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, trong khi chính sách pháp luật có liên quan đến nhiều lĩnh vực nên yêu cầu thường xuyên cập nhật, nghiên cứu văn bản.

2.2. Khó khăn, vướng mắc khác

Việc thay đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương, phân cấp, phân quyền và thay đổi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước có thể làm phát sinh yêu cầu rà soát lại trách nhiệm tổ chức thu, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí.

3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

Các khó khăn, vướng mắc nêu trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan; trong đó nguyên nhân chủ yếu là hệ thống pháp luật có liên quan đến phí, lệ phí được điều chỉnh bởi nhiều văn bản chuyên ngành và thường xuyên thay đổi; quá trình chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính và tổ chức lại bộ máy cũng làm phát sinh những yêu cầu mới trong quản lý phí, lệ phí.

IV. XÁC ĐỊNH NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI PHÁT SINH TRONG THỰC TIỄN, NHỮNG NỘI DUNG KHÁC (NẾU CÓ)

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Phí và lệ phí

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu: tiếp tục hoàn thiện khái niệm và tiêu chí phân định phí, lệ phí với giá dịch vụ và các khoản thu khác; rà soát, cập nhật Danh mục phí, lệ phí; hoàn thiện nguyên tắc xác định mức thu; hoàn thiện quy định về miễn, giảm; hoàn thiện cơ chế quản lý, thu, nộp và sử dụng; quy định rõ hơn về phân cấp, phân quyền; bổ sung, hoàn thiện quy định về phương thức thu điện tử và chuyển đổi số.

2. Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

Đề nghị các bộ, ngành và cơ quan có thẩm quyền thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn về phí, lệ phí bảo đảm đồng bộ với các quy định mới về ngân sách nhà nước, giá, thuế, tổ chức chính quyền địa phương, chuyển đổi số và pháp luật chuyên ngành.

Đồng thời, đề nghị tăng cường ban hành hướng dẫn nghiệp vụ kịp thời đối với những vấn đề mới phát sinh tại cơ sở.

3. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp tổ chức thực hiện

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về phí, lệ phí.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện.

Thường xuyên rà soát các khoản thu trên địa bàn, bảo đảm thu đúng quy định.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí.

Đẩy mạnh thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý phí, lệ phí.

Kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh để báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn.

4. Đề xuất, kiến nghị khác

Đề nghị Sở Tài chính tiếp tục hướng dẫn UBND cấp xã trong quá trình thực hiện Luật Phí và lệ phí, đặc biệt đối với các nội dung phát sinh do thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số .

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Minh Viện

PHỤ LỤC 1
BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT VỀ DANH MỤC CÁC KHOẢN PHÍ, LỆ PHÍ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ

I. Danh mục đề xuất giữ nguyên/sửa đổi/bãi bỏ khoản phí, lệ phí

ST T	Tên khoản phí, lệ phí	Văn bản quy định	Cơ quan/đơn vị tổ chức thu	Đánh giá sự phù hợp	Kiến nghị	Lý do kiến nghị	Phương án thay thế
1	Lệ phí hộ tịch	Thông tư 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016	UBND xã	Cơ bản phù hợp với thực tế thực hiện tại cấp xã	Giữ nguyên, tiếp tục rà soát	Khoản thu gắn với hoạt động giải quyết thủ tục hành chính về hộ tịch	Theo quy định hiện hành
2	Lệ phí chứng thực	Thông tư 226/2016/TT-BTC ngày 01/11/2016	UBND xã	Cơ bản phù hợp	Giữ nguyên	Gắn với hoạt động chứng thực thuộc thẩm quyền cấp xã	Theo quy định hiện hành

II. Danh mục đề xuất chuyển từ phí sang giá

STT	Tên khoản phí	Dịch vụ	Văn bản quy định	Cơ quan/đơn vị tổ chức thu	Lý do chuyển	Cơ chế giá dự kiến
1	Chưa phát sinh	-	-	-	Qua rà soát tại cấp xã chưa xác định khoản phí đề xuất chuyển sang giá	-

III. Danh mục đề xuất bổ sung phí, lệ phí

STT	Hoạt động/dịch vụ	Đối tượng nộp	Đối tượng thu	Căn cứ đề xuất	Mức thu dự kiến
1	Chưa phát sinh	-	-	Qua rà soát chưa phát sinh khoản thu đề nghị bổ sung	-

PHỤ LỤC 2**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU THU, CHI PHÍ, LỆ PHÍ**

(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND ngày/...../2026 của UBND xã Quang Hưng)

Đơn vị tính: triệu đồng

Bảng 1. Số liệu thu lệ phí theo năm

ST T	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025	2026 (ước TH)
1	Tổng thu lệ phí					63,339	237
1.1	Lệ phí hộ tịch					1,082	12
1.2	Lệ phí chứng thực					36,587	115
1.3	Lệ phí khác					25,67	110

Bảng 2. Số liệu thu - chi theo từng khoản phí

ST T	Nội dung	2021	2022	2023	2024	2025	2026 (ước TH)
A	Tổng thu phí						
I	Tổng số thu phí						
II	Tổng số tiền phí nộp NSNN						
III	Tổng số tiền phí để lại theo quy định						
1	Số năm trước chuyển sang						
2	Số được để lại trong năm						
IV	Tổng số tiền phí để lại đã chi theo quy định						
1	Chi thực hiện chế độ tự chủ/chi nhiệm vụ thường xuyên						
2	Chi không thực hiện chế độ tự chủ/chi nhiệm vụ không thường xuyên						
V	Chênh lệch thu - chi tiền phí được để						

ST T	Nội dung	2021	2022	2023	2024	2025	2026 (ước TH)
	lại chuyển năm sau						
1	Số được chuyển nguồn sử dụng cho nội dung chi đã được phê duyệt						
2	Số được chuyển nguồn chưa có nội dung chi						

Ghi chú: Thực hiện lập riêng các dòng tương tự đối với từng khoản phí thực tế phát sinh.

Bảng 3. Số liệu thu - chi từ nguồn phí của đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có)

ST T	Tên đơn vị SNCL thu phí	Khoản phí	Năm	Dự toán số thu	Thực hiện số thu	Tỷ lệ để lại (%)	Số chi từ phí được để lại	NSNN cấp/nguồn khác
1			2021					
			2022					
			2023					
			2024					
			2025					
			2026 (ước)					

Trường hợp trên địa bàn xã không có đơn vị sự nghiệp công lập thu phí: ghi “Không phát sinh”.

PHỤ LỤC 3
BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT PHÍ VÀ LỆ PHÍ

ST T	Nhóm chính sách	Quy định hiện hành	Vấn đề cần giải quyết	Đề xuất
1	Phạm vi điều chỉnh, khái niệm			
2	Danh mục phí, lệ phí			
3	Nguyên tắc xác định mức thu			
4	Miễn, giảm phí, lệ phí			
5	Tổ chức thu			
6	Quản lý thu			
7	Phân cấp, phân quyền			
8	Chuyển đổi số			

PHỤ LỤC 4**CÁC NỘI DUNG QUY ĐỊNH CÓ MÂU THUẪN, CHỒNG CHÉO, BẤT CẬP, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC TIỄN CẦN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

ST T	Tên văn bản/nội dung	Quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, vướng mắc trong thực tiễn	Thuyết minh	Đề xuất hướng xử lý	Ghi chú
I	Các nội dung có mâu thuẫn, chồng chéo trong Luật Phí và lệ phí				
1	Phạm vi điều chỉnh, khái niệm				
2	Danh mục phí, lệ phí				
3	Nguyên tắc xác định mức thu				
4	Miễn, giảm phí, lệ phí				
5	Tổ chức thu				
6	Quản lý thu				
7	Phân cấp, phân quyền				
8	Chuyển đổi số				
II	Các quy định pháp luật chuyên ngành khác có mâu thuẫn, chồng chéo với Luật Phí và lệ phí				
1	Pháp luật về giá				
2	Pháp luật về ngân sách nhà nước				
3	Pháp luật về quản lý thuế				
4	Pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập				
5	Pháp luật chuyên ngành				
III	Những nội dung chưa có quy định, cần được bổ sung trong Luật Phí và lệ phí				
1	Thu phí, lệ phí bằng phương thức điện tử				
2	Chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý phí, lệ phí				
3	Phân cấp, phân quyền trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp				
4	Xử lý khoản thu phát sinh từ dịch vụ mới				